TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày: 25/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lại Anh Vân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Đào Đình Phúc**.

Bà **Nguyễn Thị Khánh**.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Xuê** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/TLST-HS ngày 14/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 11/02/2020, đối với bị cáo:

Nhữ Đình D, sinh năm 1990 tại xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn Vạc, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (Học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nhữ Đình D1 và bà Vũ Thị T; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72 ngày 20/8/2008 của Công an xã Thái Học xử phạt hành chính, phạt tiền 100.000 đồng đối với Nhữ Đình D về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 35 ngày 09/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt Nhữ Đình D 06 tháng tù về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản, 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp chung của 3 tội là 18 tháng tù (Tổng giá trị tài sản là 630.000 đồng).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2019 đến ngày 29/11/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị hại: Anh **Lê Quang V** sinh năm 1983 và chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1986; Đều trú tại: Thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Chị **Lê Thị N**, sinh năm 1974; Trú tại: Số nhà 157, đường T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án*: Anh **Nguyễn Tiến D2**, sinh năm 1989; Trú tại: Số 9/115, phường P, TP. H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh **Nguyễn Tiến H**, sinh năm 1992; Trú tại: Số 9/115, phường P, TP. H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhữ Đình D là nhân viên đoàn xiếc Thăng Long do anh Lê Quang V, sinh năm 1983 ở Thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương làm trưởng đoàn. Chiều ngày 21/7/2019, D đến nhà anh V chơi và ăn tối cùng gia đình anh V. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, D nói với anh V *"em sắp có đám cưới, anh cho em mượn xe em đi chơi mấy hôm*" . Do tin tưởng D nên anh V đồng ý và giao chìa khóa, đăng ký xe, bảo hiểm xe và xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, BKS 34B2-165.13 cho D. Sau khi mượn được xe, D nảy sinh ý định bán chiếc xe trên lấy tiền chi tiêu, D liền đi xe đến quán cầm đồ Gia Long ở thôn Phủ, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương bán cho anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1992 nơi ĐKHKTT ở số 9/155 phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương là nhân viên làm tại quán cầm đồ Gia Long với giá 7.000.000 đồng (Bẩy triệu đồng). Những ngày sau đó, anh V nhiều lần điện thoại yêu cầu D trả xe nhưng D lý do bận chưa về trả xe cho anh V. Đến khoảng 10 giờ ngày 31/7/2019, D về nhà anh V nói đã mang xe đi bán tại quán cầm đồ Gia Long ở Phủ, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương và hứa hẹn với anh V sau 4 ngày sẽ chuộc xe về trả nhưng sau đó D đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt theo quyết định truy nã.

Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐG ngày 27/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: Xe mô tô BKS 34B2-165.13 của anh Lê Quang V trị giá: 18.344.000 đồng (Mười tám triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện có công văn số: 06/CV-VKS ngày 06/02/2020 về việc xác định giá trị tài sản trong tố tụng hình sự gửi Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Miện. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Miện đã có văn bản số: 01/CV – HĐĐG ngày 07/02/2020 về việc xác định giá trị tài sản trong tố tụng hình sự, xác định lại giá trị chiếc xe mô tô BKS 34B2-165.13 tại thời điểm thiệt hại tháng 7/2019 là 7.961.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CT - VKS ngày 13/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nhữ Đình D về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, với giá trị tài sản chiếm đoạt là 18.344.000 đồng.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa công bố bản Cáo trạng, trình bày ý kiến bổ sung, xác định truy tố bị cáo D về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, với giá trị chiếc xe máy chiếm đoạt không phải là 18.344.000 đồng mà là 7.961.000 đồng, đồng thời phát biểu quan điểm luận tội, đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nhữ Đình D phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo từ **09** tháng tù đến **12** tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 26/11/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 07 triệu do bị cáo bán chiếc xe máy mà có: Anh Nguyễn Tiến D2 chủ cửa hàng cầm đồ, đã mua chiếc xe máy của bị cáo không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiến 07 triệu đồng và cho bị cáo số tiền đó. Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, BKS 34B2-165.13 cùng giấy tờ xe, quá trình điều tra, Cơ quan công an thu giữ và đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại, nên không đặt ra xem xét, xử lý.

Đối với thẻ Căn cước công dân mang tên Nhữ Đình D: Quá trình điều tra thu giữ, quản lý, hiện đã trả lại cho bị cáo nên không xem xét, xử lý.

- Về án phí HSST: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về nhiệm vụ quyền hạn của mình, các hành vi và quyết định tố tụng đều có căn cứ và phù hợp đảm bảo quyền, nghĩa vụ của bị can, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

- Đối với giá trị chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt: Trên cơ sở kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 27/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Miện, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện đã có văn bản gửi Hội đồng định giá. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Miện đã xác định lại giá trị chiếc xe mô tô tại thời điểm bị chiếm đoạt tháng 7/2019 là 7.961.000 đồng. Tại phiên tòa, VKS nhân dân huyện Thanh Miện đã xác định lại giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 7.961.000 đồng, không làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Việc xác định giá trị tài sản chiếm đoạt 7.961.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với chất lượng chiếc xe, thời gian sử dụng và giá thị trường tại thời điểm định giá.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo D và vợ chồng anh Lê Quang V, chị Bùi Thị H có mối quan hệ là đồng nghiệp, quen biết nhau. Chiều ngày 21/7/2019, D có mượn anh V chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, BKS 34B2-165.13 trị giá 7.961.000 đồng để đi chơi. Sau khi mượn được xe, D nẩy sinh ý định chiếm đoạt và đã bán chiếc xe đó cho quán cầm đồ "Gia Long" ở thôn Phủ, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương được 07 triệu đồng, chi tiêu hết sau đó bỏ trốn khỏi địa phương.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu là khách thể được luật hình sự bảo vệ.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền chi tiêu để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo cố ý phạm tội.

Hành vi mượn tài sản của người khác một cách hợp pháp rồi nẩy sinh ý định chiếm đoạt và đã chiếm đoạt tài sản đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản năm 2008, bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản năm 2010; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do vậy HĐXX lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Như vậy, bị cáo là người có nhân thân xấu, sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương và đã bị bắt theo lệnh truy nã, thể hiện ý thức chống đối, coi thường pháp luật. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn làm mất trật tự trị an trên địa

bàn, gây dư luận xấu trong nhân dân. HĐXX cần áp dụng một hình phạt nghiêm, bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để giáo dục, cải tạo trở thành công dân tốt, hữu ích cho xã hội đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn, bản thân bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Tiến H, anh Nguyễn Tiến D2 là người đã mua chiếc xe mô tô do bị cáo bán với số tiền 07 triệu đồng nhưng đều không biết chiếc xe đó cho bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý đối đối với họ. Ngoài ra, anh D, chủ cửa hàng cầm đồ không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 07 triệu đồng mà anh đã bỏ ra để mua chiếc xe máy, và cho bị cáo số tiền này nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt, quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp, nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Đối với thẻ Căn cước công dân mang tên Nhữ Đình D: Quá trình điều tra thu giữ, quản lý, hiện đã trả lại cho bị cáo nên không xem xét, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nhữ Đình D phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

2. Xử phạt: Bị cáo Nhữ Đình D **10** tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 26/11/2019.

3. Về án phí: Bị cáo Nhữ Đình D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Người có quyền lợi liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Thanh Miện;
- CQCSĐT-Công an huyện Thanh Miện;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại; Đại diện theo ủy quyền của bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lại Anh Vân